

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2025

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Minh Trường - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐHPT - ST ngày 19/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 074180005447; thường trú: Ấp V, xã B, Thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Hữu N, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 096080002784; thường trú: Ấp V, xã B, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian quen biết, bà Vũ Thị Th và ông Bùi Hữu N tiến tới hôn nhân, lập thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện B, tỉnh B, (Nay là xã B, Thành phố H) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 01/8/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, nhiều lần vợ chồng cãi nhau thì ông N bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống, không quan tâm đến bà Th và các con, cũng như hạnh phúc gia đình. Bà Th nhiều lần cố gắng tìm cách dung hòa, tìm giải pháp hoà giải hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay, vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, thực tế hôn nhân cũng không còn tồn tại, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Hữu N.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hữu Kh, sinh ngày 25/05/2001 và Bùi Hữu Ng, sinh ngày 27/08/2002, cả hai đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Bùi Hữu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo thụ lý vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Th; Thông báo phiên họp về việc tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ và Hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và 02 lần triệu tập ông N đến tham gia phiên toà nhưng ông N cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định. Từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét thấy, bà Th cho rằng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, Toà án đã triệu tập ông N tham gia hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng ông N cố tình vắng mặt, thể hiện ông N không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Th và ông đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải hàn gắn, nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Vũ Thị Th được ly hôn ông Bùi Hữu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại ấp Vườn Ươm, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về chứng cứ: Đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập, đã được công khai tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 28/8/2025. Ông N vắng mặt đã được gửi Thông báo kết quả

phiên họp nhưng ông N không có ý kiến. Do đó, Tòa án sử dụng chứng cứ đã được công khai theo biên bản phiên họp công khai việc giao nộp và tiếp cận chứng cứ ngày 28/8/2025 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Th và ông Bùi Văn N là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, (Nay là xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 01/8/2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Th trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Hữu N.

Để có căn cứ xem xét lời trình bày của bà Th, Tòa án triệu tập ông N đến Tòa để đối chất và tổ chức hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng ông N cố tình không đến, không có văn bản phản đối, điều này thể hiện ông N từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án được pháp luật bảo vệ và không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế hôn nhân giữa bà Th và ông N không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng cần giải quyết cho bà Th được ly hôn để ổn định cuộc sống cho cả hai theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hữu Kh, sinh ngày 25/05/2001 và Bùi Hữu Ngh, sinh ngày 27/08/2002, đến nay đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thuần không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Th.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Th đối với bị đơn ông Bùi Hữu N về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Th được ly hôn ông Bùi Hữu N.

- Về con chung: 02 (hai) con chung của bà Th và ông N là các cháu Bùi Hữu Kh, sinh ngày 25/05/2001 và Bùi Hữu Ngh, sinh ngày 27/08/2002, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Th phải nộp số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005545 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Kv 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sô